



Cô: Thủy Lê

## TIẾNG VIỆT 2

### Chủ điểm 3: “Niềm vui tuổi thơ” P.3/4

**Bài 1: Đọc bài “Thả diều”, làm các bài tập sau:**

a) Bài thơ nhắc tới những sự vật nào có hình dáng giống cánh diều?



b) Khổ thơ cuối bài: “Cánh diều no gió/ Nhạc trời réo vang/ Tiếng diều xanh lúa/ Uốn cong tre làng.” muốn nói với chúng ta điều gì?

Cánh diều làm cảnh làng quê đông vui, nhộn nhịp hơn.

Cánh diều làm cảnh làng quê giàu có, trù phú hơn.

Cánh diều làm cảnh làng quê tươi đẹp, thanh bình hơn.

Cánh diều làm cho lúa xanh hơn, ngọn tre làng cong hơn.

c) Bài thơ như một bức tranh vẽ hình ảnh cánh diều qua nhiều thời điểm. Dựa vào nội dung bài thơ trên, hãy viết một câu văn tả cánh diều.

- Trả lời: .....

## Bài 2: Đọc bài “Tớ là lê-gô”, làm các bài tập sau:

a) Sắp xếp lại các đoạn theo đúng trình tự nội dung bài “Tớ là lê-gô”.

Tả đặc điểm của lê-gô.

Nói về lợi ích của việc chơi lê-gô.

Giới thiệu tên gọi lê-gô.

Hướng dẫn cách chơi lê-gô.

b) Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của những khối lê-gô có trong bài.

lắp ráp

nhỏ

nhiều màu sắc

xinh xắn

tí hon

anh chị em

mảnh ghép

gia đình

c) Theo em, trò chơi lê-gô đem lại những ích lợi gì?

Giúp người chơi hăng say, hào hứng hơn khi học tập và lao động.

Giúp người chơi thư giãn, giảm mệt mỏi.

Giúp người chơi có trí tưởng tượng phong phú, khả năng sáng tạo và tính kiên nhẫn.

Giúp người chơi nhanh nhẹn, vui vẻ, tích cực trong các hoạt động.

## Bài 3: Sắp xếp lại các từ ngữ sau để tạo thành câu văn hoàn chỉnh:

|          |         |          |           |       |
|----------|---------|----------|-----------|-------|
| gấu bông | mềm mại | Chú      | rất       | này   |
|          |         |          |           |       |
| sặc sỡ   | Đồ chơi | màu sắc  | lê-gô     | nhiều |
|          |         |          |           |       |
| búp bê   | và      | xinh xắn | dễ thương | Bạn   |
|          |         |          |           |       |



**Bài 4: Tìm tên gọi của 10 đồ chơi ẩn trong các hàng ngang, hàng dọc và đường chéo của bảng ô chữ sau:**

|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| C | A | M | Á | Y | B | A | Y | S | Ă |
| H | G | Á | U | B | Ô | N | G | I | H |
| O | F | U | B | Ú | P | B | Ê | Ê | Ì |
| N | B | T | H | Â | R | M | Ồ | U | N |
| G | H | Ó | B | I | V | E | E | N | H |
| C | E | H | N | O | T | Ê | N | H | D |
| H | K | P | E | G | E | G | T | Â | Á |
| Ó | U | G | R | S | B | Ô | Y | N | N |
| N | L | Ê | G | Ô | T | A | I | O | P |
| G | M | Ạ | T | N | Ạ | T | Y | T | E |

**Bài 5: Điền ch hoặc tr; l hoặc n; d, r hoặc gi vào chỗ chấm:**

Món đồ .....ơi em thích nhất .....à búp bê .....ật đặt mà .....ú Trường tặng em khi .....ú đi .....u .....ịch .....ước ngoài về. ....ật đặt khoác .....iếc áo màu đỏ như áo của ông .....à Nô en. Đầu và thân .....ật đặt .....òn .....oe như hai quả bóng được xếp .....ồng .....ên nhau. Bên cạnh .....à hai cái tay cũng .....òn như tay .....ú mèo máy Đô-rê-mon. ....ật đặt .....ẳng khi .....ào ngã. Mỗi khi bị đẩy, .....ật đặt nghiêng bên .....à, nghiêng bên kia .....ồi .....ại đứng thẳng, miệng .....úc .....ào cũng tươi cười và đôi mắt .....ong .....anh.

**Bài 6: Sắp xếp lại thứ tự các câu để thành đoạn văn giới thiệu một đồ chơi trẻ em yêu thích.**

a) Hằng ngày, em thích ôm gấu bông đi ngủ cùng em.

b) Trong các đồ chơi của em, gấu bông là đồ chơi em thích chơi hơn cả.

c) Đầu chú tròn như quả bưởi với hai tai như hai cái bánh rán nhân thịt. Cổ chú được thắt chiếc nơ hồng trông rất đáng yêu.

d) Chú gấu bông được làm bằng vải len mềm mại, bộ lông màu nâu đậm, có khoang đen ở bụng.

- Thứ tự đúng là: .....